

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:369/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q;

Địa chỉ trụ sở: Số 18 Lê Văn L, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Trung T – Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Q; địa chỉ: Tầng 8, Số 03 L, phường L, quận B, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Anh D – Tổng Giám đốc Công ty (Theo Hợp đồng ủy quyền số 129/UQ.MB-MBAMC ngày 13/4/2023 của Ngân hàng TMCP Q); người đại diện theo ủy quyền của Tổng Giám đốc Công ty: Ông Phạm Anh T – Phó Giám đốc Công ty TNHH Quản lý

nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Q – Chi nhánh Tây Nam Bộ (Theo Văn bản ủy quyền số 12941.4/UQ-MBAMC ngày 21/12/2023).

Người đại diện theo ủy quyền của Phó Giám đốc Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Q – Chi nhánh Tây Nam Bộ: Ông Nguyễn Vạn P – Phó phòng Phòng Thu hồi nợ - MBAMC Tây Nam Bộ; các ông Trần Quyết T, Hồ Thanh S, Đinh Thanh T và Nguyễn Tuấn A – Cùng là Chuyên viên thu hồi nợ - MBAMC Tây Nam Bộ; cùng địa chỉ: Tầng 3 Tòa nhà MB, Số 77 Võ Văn T, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh N, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Số 02/4/A1, khóm 1, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp;

Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Huỳnh Thị Lệ H, sinh năm 1957;

Ông Trần Văn M, sinh năm 1949;

Ông Trần Phước Q, sinh năm 1978;

Bà Hồ Huệ Thu H, sinh năm 1980;

Anh Trần Phước T, sinh năm 2004

Cùng địa chỉ: Số 35, ấp T, xã T, thành phố C, Đồng Tháp

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Nguyễn Thanh N và chị Nguyễn Thị M đồng ý trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (gọi tắt là Ngân hàng) tạm tính đến ngày 19/8/2024 số tiền 4.563.036.235đ (Bốn tỷ năm trăm sáu mươi ba triệu không trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm ba mươi lăm đồng). Trong đó 3.914.000.000đ (Ba tỷ chín trăm mười bốn triệu đồng) và lãi 649.036.235đ (Sáu trăm bốn mươi chín triệu không trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

- Anh Nguyễn Thanh N và chị Nguyễn Thị M tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh từ ngày 20/8/2024 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất được các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số 4523322.710.3440312.TD ngày 26/10/2022.

2.2. Công nhận Hợp đồng thế chấp số 61539.22.710.344012.BĐ ngày 07/11/2022 và Hợp đồng thế chấp số 57629.22.710.344012.BĐ ngày 26/10/2022

có hiệu lực pháp luật. Trường hợp anh Nguyễn Thanh N và chị Nguyễn Thị M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp số 61539.22.710.344012.BĐ ngày 07/11/2022 và Hợp đồng thế chấp số 57629.22.710.344012.BĐ ngày 26/10/2022 đối với các tài sản như sau:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa 1251, tờ bản đồ 04, diện tích 2915,3m² đất tại xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận số CT557153, số vào sổ cấp GCN CS 02999 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 11/11/2019. Hợp đồng thế chấp được công chứng tại Văn Phòng Công chứng Nguyễn Thị N hiệu số 5188 ngày 07/11/2022 và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố theo đúng qui định pháp luật;

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa 1341, tờ bản đồ 04, diện tích 3079,7m² đất tại xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận số CT557152, số vào sổ cấp GCN CS 02998 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 11/11/2019. Hợp đồng thế chấp được công chứng tại Văn Phòng Công chứng Nguyễn Thị Ngọc H số 5188 ngày 07/11/2022 và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố theo đúng qui định pháp luật;

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa 1155, tờ bản đồ 04, diện tích 1058,5m² đất tại xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận số CR 993275, số vào sổ cấp GCN CS 02596 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 01/7/2019. Hợp đồng thế chấp được công chứng tại Văn Phòng Công chứng Nguyễn Thị Ngọc H số 5021 ngày 26/10/2022 và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố theo đúng qui định pháp luật.

- Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán khoản nợ thì anh Nguyễn Thanh N và chị Nguyễn Thị M vẫn tiếp tục có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

2.3. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định là 300.000 đồng, nay anh Nguyễn Thanh N và chị Nguyễn Thị M tự nguyện chịu chi phí này. Do phía Ngân hàng đã tạm ứng và chi xong nên anh Nguyễn Thanh N và chị Nguyễn Thị M phải hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền này.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh N và chị Nguyễn Thị M tự nguyện chịu 56.281.500đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.521.706 đồng theo các biên lai thu số 0005598 ngày 12/4/2024 và số 0010943 ngày 12/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Huyện;
- Chi Cục Thi hành án DS Huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án, (D).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Diệu